TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **166**/2025/QĐST - HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Mạnh H, sinh ngày: 23/6/1980; nơi thường trú: A, khu B, phường C, quận F, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Du lịch và Sự kiện D; địa chỉ: số nhà A, phố N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị Thu H, sinh ngày: 05/10/1987; nơi thường trú: K- khu I phường C, quận M, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 7 năm 2010 tại UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99, quyển số 01/2010) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H.

- *Về con chung:* Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H có 02 con chung là Bùi Quế N, sinh ngày 03/6/2011 (Nữ); Bùi Phúc K, sinh ngày 20/10/2014 (Nam). Anh H và chị H thỏa thuận khi ly hôn:

+ Anh Bùi Mạnh H sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Bùi Quế N, chị Bùi Thị Thu H sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Bùi Phúc K, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho con chung:* Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản vay nợ chung:* Anh Bùi Mạnh H và chị Bùi Thị Thu H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Mạnh H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037xxx ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội).
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương